

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **125/2025/TLST - HNGĐ** ngày **20 tháng 5 năm 2025**, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bàn Thị M, sinh năm 2003**

Địa chỉ: **Thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai**

Bị đơn: **Anh Trương Văn T, sinh năm 2003**

Địa chỉ: **Thôn G, xã T, tỉnh Lào Cai**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **55, 57, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **25 tháng 7 năm 2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **25 tháng 7 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Bàn Thị M và anh Trương Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: **Chị Bàn Thị M và anh Trương Văn T** thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Giao con Trương Thị Như Q sinh ngày 25/01/2022 cho anh Trương Văn Trung trực T1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Bàn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: **Chị Bàn Thị M** nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị Bàn Thị M** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2024/0002235 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Lào Cai). **Chị Bàn Thị M** được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3-Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- UBND xã Tân Hợp, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA ; KT

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Hương